

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1421/UBND-NNTN
V/v tổng hợp nhu cầu hỗ trợ
dự án theo Nghị định số
210/2013/NĐ-CP ngày
19/12/2013 của Chính phủ

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 3 năm 2018

| | |
|--------------------------------------|--------------------|
| TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI | |
| CV ĐẾN | Số:.....2308..... |
| | Ngày: 20/3/18..... |
| | Chuyên:..... |



Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 1334/BKHĐT-KTNN ngày 08/3/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc tổng hợp nhu cầu hỗ trợ dự án theo Nghị định 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi báo cáo như sau:

1. Danh mục dự án đã đầu tư, đúng đối tượng hỗ trợ theo quy định tại Nghị định 210/2013/NĐ-CP và có dự kiến bố trí vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa phân bổ chi tiết: *Không có dự án nào.*

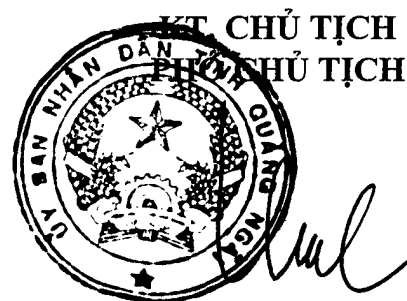
2. Danh mục dự án của doanh nghiệp đã đầu tư, đúng đối tượng hỗ trợ nhưng chưa có bố trí vốn trung hạn 2016-2020 hoặc đã bố trí nhưng chưa đáp ứng yêu cầu: Có 11 dự án thuộc đối tượng được hỗ trợ, tổng nhu cầu đề nghị hỗ trợ là 35 tỷ đồng, trong đó, vốn ngân sách trung ương là 21 tỷ đồng, vốn ngân sách địa phương là 14 tỷ đồng.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT;
- VPUB: CVP, PCVP, TH, KT, CB-TH;
- Lưu: VT, NNTN (Vũ 112).



Nguyễn Tăng Bình

Phụ lục

DANH MỤC DỰ ÁN ỦY NGHỊ HỖ TRỢ THEO CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP
ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

(Kèm theo Công văn số 2421 /UBND-NNTN ngày 20 /3/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: Triệu đồng

| TT | Dự án | Địa điểm thực hiện | Quy mô/ công suất | Thời gian thực hiện | Tổng mức đầu | NSNN đề nghị hỗ trợ | | | Tên doanh nghiệp | Ghi chú |
|------------------|---|-----------------------------------|--|---------------------|----------------|---------------------|---------------|---------------|---|--|
| | | | | | | Tổng | NSTW | NSDP | | |
| TỔNG CỘNG | | | | | 332.619 | 35.000 | 21.000 | 14.000 | | |
| 1 | Cơ sở chăn nuôi gia súc theo hướng công nghiệp sạch Phở Cường | Xã Phở Cường, huyện Đức Phổ | Trang trại 100 con lợn nái, 1.000 lợn thịt | 2016-2018 | 10.000 | 3.000 | 1.800 | 1.200 | Công ty TNHH MTV Hàng Hiền | |
| 2 | Cơ sở chăn nuôi heo giống và heo thịt | Xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa | Trang trại 300 lợn nái, 1.200 lợn thịt | 2016-2018 | 9.841 | 3.000 | 1.800 | 1.200 | Công ty Cổ phần Nông lâm Phú Sơn | Quảng Ngãi thuộc đối tượng được ngân sách Trung ương hỗ trợ theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 210/2013/NĐ-CP và Công văn số 7801/VPCP-KTTH ngày 30/9/2015 của Văn phòng Chính phủ về việc xử lý đề nghị của UBND tỉnh Quảng Ngãi; theo đó, ngân sách trung ương hỗ trợ 60%, ngân sách địa phương hỗ trợ 40% |
| 3 | Trang trại chăn nuôi lợn thịt sạch An hội | Xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa | Trang trại 4.000 lợn thịt | 2017-2018 | 19.794 | 3.000 | 1.800 | 1.200 | Công ty TNHH Nông nghiệp Môi trường An Phát | |
| 4 | Trang trại Bò sữa Vinamilk Quảng Ngãi | Xã Đức Phú, Đức Hòa, huyện Mộ Đức | Trang trại 4.000 con bò sữa | 2017-2019 | 70.000 | 5.000 | 3.000 | 2.000 | Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam | |
| 5 | Chuỗi nông nghiệp hữu cơ công nghệ cao OFB Mộ Đức | Xã Đức Minh, huyện Mộ Đức | Trang trại: 1.000 con bò; 26.400 tấn nha đam, 150 tấn dưa lưới, 16 tấn táo xanh, 8 tấn nho, 823,5 tấn phân tròn quế, 90 tấn phân quế | 2017-2019 | 114.679 | 3.000 | 1.800 | 1.200 | Công ty Cổ phần Đầu tư nuôi trồng HSCB | |

| TT | Dự án | Địa điểm thực hiện | Quy mô/ công suất | Thời gian thực hiện | Tổng mức đầu | NSNN đề nghị hỗ trợ | | | Tên doanh nghiệp | Ghi chú |
|----|--|---------------------------------|---|---------------------|--------------|---------------------|-------|-------|---|--|
| | | | | | | Tổng | NSTW | NSDP | | |
| 6 | Trang trại chăn nuôi Heo sạch Xuân An | Xã Hành Thuận, huyện Nghĩa Hành | Trang trại 3,300 lợn thịt | 2017-2018 | 15.000 | 3.000 | 1.800 | 1.200 | Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Phong Thành | Quảng Ngãi thuộc đối tượng được ngân sách Trung ương hỗ trợ theo quy định tại Điều 17 Nghị định 210/2013/NĐ-CP và Công văn 7801/VPCP-KTTH ngày 30/9/2015 của Văn phòng Chính phủ về việc xử lý đề nghị của UBND tỉnh Quảng Ngãi; theo đó, ngân sách trung ương hỗ trợ 60%, ngân sách địa phương hỗ trợ 40% |
| 7 | Trang trại chăn nuôi heo, kết hợp trồng cây lâm nghiệp | Xã Đức Phong, huyện Mộ Đức | Trang trại 60 con lợn nái, 1.100 lợn thịt | 2017-2018 | 4.793 | 3.000 | 1.800 | 1.200 | Công ty TNHH MTV SX và DV Phát Lộc | |
| 8 | Kinh tế trang trại chăn nuôi heo công nghiệp | Xã Trà Tân, huyện Trà Bồng | Trang trại 1.200 lợn thịt | 2017-2018 | 3.512 | 3.000 | 1.800 | 1.200 | Công ty TNHH Nông nghiệp sạch Hải Hà | |
| 9 | Trang trại chăn nuôi heo thịt theo hướng công nghiệp sạch Phú Hiệp | Xã Long Mai, huyện Minh Long | Trang trại 4.000 lợn thịt | 2017-2019 | 20.000 | 3.000 | 1.800 | 1.200 | Công ty TNHH Nông nghiệp sạch Phú Hiệp | |
| 10 | Trang trại chăn nuôi gia súc chất lượng cao sông Trà | Thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức | 200 bò giống Brahman, 200 con dê Boer | 2018-2019 | 40.000 | 3.000 | 1.800 | 1.200 | Công ty TNHH SX TM DV Sông Trà Quảng Ngãi | |
| 11 | Trang trại chăn nuôi lợn thịt sạch Thảo Nguyên Xanh | Xã Hành Thuận, huyện Nghĩa Hành | Trang trại 4.000 con lợn thịt | 2018 | 25.000 | 3.000 | 1.800 | 1.200 | Công ty TNHH MTV Nông nghiệp Thảo Nguyên Xanh | |